

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****Câu 1 (0,5 điểm)**

Câu 1. Tóm tắt nội dung và mâu thuẫn/xung đột thể hiện trong trích đoạn hài kịch Nhà thị trưởng hân hoan (Quan thanh tra của Gô-gôn) (0.5 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

- Tóm tắt nội dung: Thị trưởng vinh vào, say sưa với việc con gái mình sẽ kết hôn với “quan lớn” thanh tra, gia đình sẽ chuyển về thủ đô, sẽ thật thần thế, danh giá, các quan chức địa phương đến chúc mừng, cầu cạnh. Ngoài mặt kẻ nào cũng ra sức nịnh bợ nhưng bên trong coi nhau không ra gì.

- Mâu thuẫn: giữa cái thấp hèn với cái thấp hèn (Thị trưởng vinh vào cậy thần thế, danh giá chưa có của mình >< kẻ nịnh bợ để cầu lợi, nhưng trong lòng vẫn khinh bỉ nhau)

Câu 2 (0,5 điểm)

Câu 2. Vì sao vợ chồng nhà thị trưởng vinh vào như vậy? Họ là người như thế nào? Điều này khiến em dự đoán drama (kịch) nào sẽ xảy ra tiếp theo? (0.5 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Đưa ra dự đoán của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Vợ chồng nhà thị trưởng vênh váo vì tin chắc rằng mình sẽ có con rể danh giá là quan thanh tra, sẽ đến thủ đô sống, sẽ được phong nguyên soái, sẽ được giao tiếp với giới thượng lưu, sẽ có nhiều người cầu cạnh,...
- Là những kẻ háo danh, háo lợi, cả tin, dễ bị lừa
- Drama (kịch) tiếp theo: nhận ra mình bị lừa cay đắng, thất vọng và căm tức kẻ thanh tra rởm.

Câu 3 (1 điểm)

Câu 3. Đặc điểm của nhân vật hài kịch hiện lên trong đoạn trích như thế nào? Em ấn tượng với thủ pháp nghệ thuật khắc họa nhân vật hài kịch nào của tác giả Gô-gôn? (1.0 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về đặc điểm của nhân vật hài kịch

Dựa vào kiến thức về đặc điểm sáng tác của Gô - gôn

Lời giải chi tiết:

- Các nhân vật hài kịch, phẩm chất bên trong không tương xứng với vị trí thân phận của họ và do vậy, họ đáng là nạn nhân của tiếng cười:

+ Thị trưởng: kẻ háo lợi bị công chức quèn lừa nhưng đang mong được phong nguyên soái.

+ Vợ thị trưởng: ngu dốt, mê trai; đang mê mê với lời có cánh giả dối (“Tôi một niềm kính trọng phẩm giá của bà”; “Bà đừng làm tôi đau khổ. Xin đáp lại mỗi tình của tôi.”)

- Thủ pháp nghệ thuật khắc họa nhân vật hài kịch của tác giả Gô-gôn

+ Độc thoại để lột tả tính cách, bản chất nhân vật qua những chỉ dẫn sân khấu (nói riêng): (A-mi-mốt Phi-ô-đô-rô-vích: (Nói riêng) Nếu nó làm nguyên soái, thì thật là trò hề. Nó mà mang lon tướng thì như bò được thắng yên ngựa! Hừ, không đâu, anh bạn, bài ca ấy nghe hãy còn xa xôi lắm! Ở đời khôi tráng tài cán hơn anh mà chẳng được làm nguyên soái nữa là; Ác-tê-mi Phi-líp-pô-vích: (Nói riêng) Cha đồ chó chết, nó lại muốn leo lên chức nguyên soái. Chưa biết chừng

nó được là cũng nên, nó có cái vẻ tinh ranh, khéo xoay sở lắm) → Những kẻ đều giả nghĩ một đằng nói một nẻo.

+ Sự mâu thuẫn, vô lí, sáo rỗng trong lời thoại nhân vật.

Câu 4 (1 điểm)

Câu 4. Đọc đoạn thoại sau và trả lời câu hỏi a, b, c. (1.0 điểm)

a) Xác định nhân vật “anh ấy”, người gọi “anh ấy” và chỉ ra sự phi lí, hài hước trong cách xưng hô này.

b) “Mợ ạ, anh ấy nói với con như thế chứ” là lời của ai? Lời nói ấy phản ánh được “vấn đề” nào?

c) Tiếng cười cất lên từ đâu? Tác giả đã gửi gắm điều gì qua đoạn hội thoại ấy?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và các yêu cầu

Lời giải chi tiết:

a) Anh ấy là: quan thanh tra (kẻ đang bị nhận nhầm là quan thanh tra), là người sắp cưới con gái của thị trưởng; người gọi “anh ấy” chính là vợ thị trưởng, mẹ vợ tương lai của anh ta.

b) “Mợ ạ, anh ấy nói với con như thế chứ!” là lời con gái của vợ chồng nhà thị trưởng. Chứng tỏ kẻ “anh ấy” đang tán tỉnh cả hai mẹ con (vợ, con gái của thị trưởng).

c) Tiếng cười cất lên từ:

+ Thái độ của vợ thị trưởng: Bà ta nói cứ như nói về người của mình, tỏ tình với mình mà không hề ngượng ngùng, bà ta gạt phắt lời của con gái để kể say mê:

bà ta cũng mê gã thanh tra rôm.

+ Từ “nội dung” lời tán tỉnh toàn những lời bóng bẩy, phi logic, vô nghĩa (“Đối với tôi, cuộc đời không đáng giá một đồng xu nhỏ”; “chỉ vì tôi quý trọng những đức tính hiếm có của bà quá thể”; “bà làm cho tôi đắm thần thờ, sùng sốt”,...)

+ Từ thực tế: Cả hai mẹ con ngu dốt, mê muội danh vọng không nhận ra bộ mặt thật của quan thanh tra rôm.

- Tác giả gửi gắm thông điệp: Những kẻ mê muội danh tiếng hão, mong hưởng

thụ lợi lộc từ kẻ khác thì sẽ bị chính những thứ đó lừa dối.

Câu 5. Văn bản trên sử dụng những thủ pháp gây cười nào? Theo em, thủ pháp nào đặc sắc nhất? Vì sao? (1.0 điểm)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về thủ pháp nghệ thuật của thể loại hài kịch

Lời giải chi tiết:

– Tạo tình huống kịch tính; Điều bộ gây cười; Nghệ thuật phóng đại (nói quá, cường điệu); Chơi chữ, gây hiểu lầm. (Học sinh tự đưa dẫn chứng.)

- Đánh giá thủ pháp đặc sắc nhất: Học sinh tự làm theo quan điểm cá nhân nhưng cần có đủ các yếu tố sau đây:

+ Xác định đoạn/ câu chứa thủ pháp gây cười.

+ Lí giải bằng hai lí do trở lên (gây cười, tác động tới độc giả).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Câu 1. Xác định cảm hứng, những thói hư, tệ nạn cần phê phán trong trích đoạn hài kịch Nhà thị trưởng hân hoan và cho biết hiện tượng, thói xấu nào vẫn tồn tại trong đời sống hôm nay? Theo, em, thói xấu nào gây nhiều tác hại cho xã hội? Vì sao? (Đoạn văn 200 chữ) (2.0 điểm)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức phân tích ở trên và kĩ năng viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Triển khai đoạn đảm bảo dung lượng; nội dung hướng vào các ý sau đây:

- Cảm hứng: châm biếm, phê phán thói háo danh, dựa hơi, cậy quyền, lừa lọc để từ đó con người nhận thức mà tránh xa, bài trừ, lên án cái xấu.

- Hiện tượng, thói xấu vẫn tồn tại trong đời sống hôm nay: háo danh, dựa hơi, cậy quyền, lừa lọc (các thói xấu có biểu hiện đa dạng, khó lường...).

- Thói xấu gây nhiều tác hại cho xã hội: Học sinh tự trả lời (cần có 2 đến 3 lí do thuyết phục để bảo vệ ý kiến của mình).

Câu 2.

Câu 2. Viết văn bản (600 chữ) so sánh để làm nổi bật nét khác biệt và điểm tương đồng nội dung phê phán và thủ pháp trào phúng - nghệ thuật gây cười của 2 văn bản hài kịch Thủy thủ tàu viễn dương (Bệnh sĩ của Lưu Quang Vũ) ở đề 1 và Nhà thị trưởng hân hoan (Quan thanh tra của Gô-gôn). Từ đó chia sẻ ngắn về tác động của 2 trích đoạn hài kịch tới nhận thức của em.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết văn bản (600 chữ) so sánh để làm nổi bật nét khác biệt và điểm tương đồng nội dung phê phán và thủ pháp trào phúng - nghệ thuật gây cười của 2 văn bản hài kịch Thủy thủ tàu viễn dương (Bệnh sĩ của Lưu Quang Vũ) ở đề 1 và Nhà thị trưởng hân hoan (Quan thanh tra của Gô-gôn). Từ đó chia sẻ ngắn về tác động của 2 trích đoạn hài kịch tới nhận thức của em.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu ngắn gọn về hài kịch, hai tác phẩm cần so sánh, đánh giá - Nêu luận đề: nét khác biệt và điểm tương đồng trong nội dung phê phán thủ pháp trào phúng - nghệ thuật gây cười của hai văn bản hài kịch và thành công riêng của mỗi tác giả.
Thân bài	2,5đ	* Nét tương đồng trong nội dung phê phán: háo danh (Học sinh tự làm) * Khác biệt trong nghệ thuật trào phúng: - Thủy thủ tàu viễn dương (Bệnh sĩ của Lưu Quang Vũ) + Xây dựng tình huống kịch (Học sinh tự làm)

		<p>+ Ngôn ngữ đậm chất hài hước: Viết thư nói bóc phét còn dễ dàng này mình phải đóng kịch, cháu ngưng lắm; viễn dương hàng hải, hơn cả phi công, hơn cả lái tàu vũ trụ, nào ngờ... Mà lái tàu chở cứt hả cháu?; chết cũng phải là Vót-xcô,...</p> <p>- Khắc hoạ chân dung nhân vật ông Nha: không xuất hiện trực tiếp trong đoạn trích, chỉ qua lời nói của nhân vật khác mà hiện lên khá rõ nét,...</p> <p>– Nhà thị trưởng hân hoan (Quan thanh tra của Gò-gôn)</p> <p>+ Các nhân vật hài kịch, phẩm chất bên trong không tương xứng với vị trí thân phận của họ và do vậy, họ đáng là nạn nhân của tiếng cười.</p> <p>+ Thủ pháp nghệ thuật khắc hoạ nhân vật hài kịch của tác giả Gò-gôn: Độc thoại để lột tả tính cách, bản chất nhân vật qua những chỉ dẫn sân khấu (nói riêng).</p>
Kết bài	0,5	<p>Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu</p> <p>- Ý nghĩa của sự tương đồng, khác biệt.</p> <p>- Có thể nêu những cảm nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản hài kịch.</p>
Yêu cầu khác	0,5	<p>- Sử dụng thành thạo thao tác so sánh, tổng hợp, chứng minh.</p> <p>- Dẫn chứng phong phú, đa dạng phù hợp với lí lẽ, luận điểm.</p>